

Bản án số: **86/2020/HS-PT**.
Ngày: 16-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLPT-HS ngày 25-9-2020 đối với bị cáo Trần Đức T do có kháng cáo của bị cáo Trần Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Trần Đức T**; Sinh ngày 12-8-1995. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Trần B (S) và bà Lâm Thị Phương L (S); Anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Trần K, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* người làm chứng Ông NLC1, NLC2, NLC3 và NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23-12-2019, Trần Đức T đi chơi đá banh về đến nhà, thì thấy ông Trần K đang dùng cây leng đào đất và lom khom lượm

củi phía sau nhà ông K tại ranh đất tiếp giáp với đất của gia đình Trần Đức T. Thấy vậy, nghĩ ông K tự ý đào đất lấn chiếm qua ranh đất của nhà mình nên Trần Đức T mới đi vô nhà lấy 01 khúc cây tre thân tròn màu xanh, có tổng chiều dài 76 cm, đường tròn nơi lớn nhất 16 cm, nhỏ nhất 13 cm của Trần Đức T dùng để sinh hoạt trong gia đình cầm trên tay rồi đi ra chỗ ông K đang lom khom lượm củi. Khi đến đối diện ông K thì Trần Đức T cầm khúc cây tre bằng hai tay đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên phải ông K 01 cái, làm cho ông K té ngã quy xuống đất, sau đó Trần Đức T tiếp tục cầm khúc cây tre trên đánh tiếp 02 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông K thì được bà NLC4 và ông NLC1 ở gần nhà với Trần Đức T và bị hại K đến can ngăn, đưa ông K đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và ông K nằm viện điều trị từ ngày 23-12-2019 đến ngày 27-12-2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT-PY ngày 19-02-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần K qua giám định là 03%.

Tại Bản kết luận giám định số 1659/C09B ngày 06-3-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận 01 (một) khúc cây (loại cây tre thân tròn) màu xanh, có tổng chiều dài 76 cm, đường tròn nơi lớn nhất 16 cm, nhỏ nhất 13 cm, một đầu bằng, một đầu bị đập toét là hung khí nguy hiểm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đức T bồi thường cho người bị hại Trần K số tiền 15.250.000 đồng (Mười lăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 03-9-2020, bị cáo Trần Đức T kháng cáo xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Đức T giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo; và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Đức T, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm cho bị cáo Trần Đức T 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đức T nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên vào ngày 03-9-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức T bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23-12-2019 tại Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi thấy bị hại Trần K đào đất và lượm củi tại ranh đất tiếp giáp với đất của nhà bị cáo nên bị cáo vào nhà lấy 01 khúc cây tre dài khoảng 76cm đi đến chỗ bị hại rồi cầm khúc cây tre đánh trúng vào vùng đầu của bị hại Khol 03 cái, theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông K là 03%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ: Xét thấy, mặc dù trước đây giữa gia đình bị cáo và bị hại có tranh chấp ranh đất với nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trước khi xảy ra sự việc, vào ngày 23-12-2019 khi bị cáo thấy bị hại đang đào đất bị cáo không hỏi bị hại cũng như không quan sát xem bị hại làm gì mà bị cáo lại vô cớ dùng cây tre đánh bị hại gây nên thương tích. Hành vi này của bị cáo là có tính chất côn đồ, cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” là có căn cứ, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Trước khi

phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; cha bị cáo là người có công với cách mạng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền là 15.250.000 đồng theo như quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo là người dân tộc Khmer đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo: Như nhận định nêu trên, trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đức T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức T về việc xin hưởng án treo.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng về áp dụng điều luật và quyết định hình phạt.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Đức T **03** (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Đức T không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Mỹ Xuyên (02);
- VKSND huyện Mỹ Xuyên (01);
- CQĐT - Công an huyện Mỹ Xuyên (01);
- CQTHAHS-Công an Mỹ Xuyên (01);
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên (01);
- Bị cáo; BH; (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thành Hữu

